

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

42-TRƯỜNG PT VÙNG CAO VIỆT BẮC

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	42.02.02	Vật lí	13.000	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
2	42.04.06	Sinh học	19.000	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
3	42.04.05	Sinh học	19.000	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
4	42.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
5	42.06.02	Ngữ văn	13.000	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
6	42.06.05	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
7	42.06.08	Ngữ văn	13.000	Ba	11	PT Vùng Cao Việt Bắc
8	42.07.09	Lịch sử	15.250	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
9	42.07.10	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
10	42.07.03	Lịch sử	16.500	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
11	42.07.02	Lịch sử	15.500	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
12	42.07.04	Lịch sử	16.750	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
13	42.07.07	Lịch sử	15.500	Ba	11	PT Vùng Cao Việt Bắc
14	42.08.01	Địa lí	15.250	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
15	42.08.06	Địa lí	14.250	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
16	42.08.07	Địa lí	15.000	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
17	42.08.02	Địa lí	16.250	Nhất	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
18	42.08.05	Địa lí	15.000	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
19	42.08.10	Địa lí	15.500	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
20	42.08.04	Địa lí	15.250	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
21	42.08.03	Địa lí	14.500	Ba	12	PT Vùng Cao Việt Bắc
22	42.08.08	Địa lí	15.750	Nhì	11	PT Vùng Cao Việt Bắc
23	42.08.09	Địa lí	15.500	Nhì	12	PT Vùng Cao Việt Bắc

Danh sách này gồm 23 thí sinh